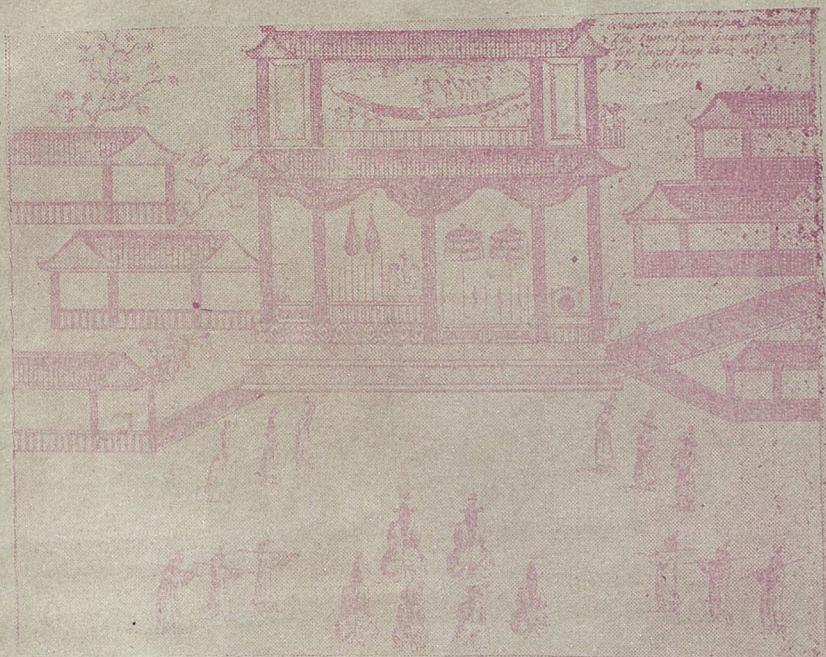
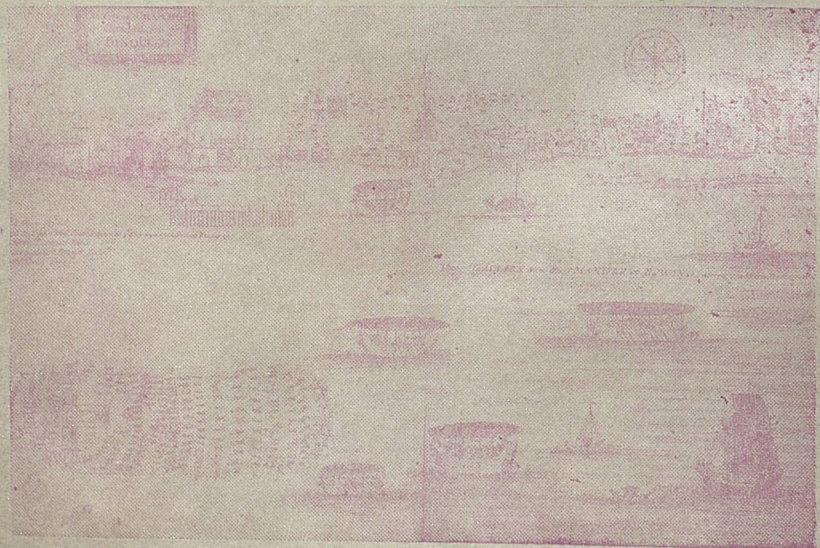


PHỦ CHÚA TRỊNH



Ảnh của «Samuel Baron», đăng lại trong «Iconographie historique de l'Indochine française», Pl. VII, fig. 8.

TRANH THÀNH HÀ NỘI VÀO THẾ KỶ 17



Tranh trích ở «La Description du Royaume du Tonkin của Samuel Baron», trong bộ «A collection of voyages and travels, vol. VI, 1732 (Bibli. de l'École des Langues Orientales) và được đăng lại trong «P. Boudet và A. Masson, Iconographie historique de l'Indochine française», Pl. VI, fig. 7.

LÁ THƯ TÒA SOẠN

Với chủ trương « phải làm sống lại » các vị danh nhân Việt Nam, thì Tập San Sử Địa không thể không nói tới « Người Anh-hùng của Mùa Xuân Kỷ Dậu » trong một số báo Xuân. Quang Trung như là biểu hiệu cho « Một Dân Tộc Anh-hùng ». Quang Trung đã vượt lên mọi ác cảm, đổ kị mà Quang Trung đã phải chịu quá nhiều dề ngự trị trên đài vinh quang của dân tộc.

Tập San Sử Địa số này, chúng tôi đã dành một phần lớn cho những tài liệu của phe đối thủ, từ tài liệu của Trung Hoa tới tài liệu của Nguyễn triều hay tài liệu của những người không mấy thiện cảm với Tây Sơn như các Giáo sĩ Tây phương. Nhưng các tài liệu ấy không thể giấu giếm một sự thực : tài dùng binh thật đáng sợ và con người anh hùng cái thế của Quang Trung.

Sang năm, Xuân Kỷ Dậu, kỷ niệm 180 năm Chiến Thắng Đống Đa (Kỷ Dậu), nếu không gì trở ngại, Tập San Sử Địa sẽ dành riêng một số về « Chiến Thắng Đống Đa » (Kỷ Dậu), sẽ bỏ túc cho số đặc khảo này và hy vọng có thể làm hài lòng quý độc giả hơn, chúng tôi cũng kêu gọi sự đóng góp của quý vị xa gần, ngay từ bây giờ hãy sửa soạn tài liệu hay bài khảo cứu cho số đặc khảo về « Chiến Thắng Đống Đa » ấy.

Kể từ số này, *Tạp San Sử Địa* đã bước sang năm thứ ba, bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn trưởng thành. *Tạp San* thấy có cơ phát triển. *Tạp San* sẽ cố gắng để không phụ lòng tin cậy của quý bạn đọc.

Ngoài số đặc khảo về «100 năm Nguyễn Trung Trực» và «Chiến Thắng Đống Đa» vào năm tới, chúng tôi hiện đang sửa soạn một công trình qui mô hơn: khảo cứu «Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam» nhân kỷ niệm «900 năm Nam tiến» vào năm 1969. Trong cây nơi các nhà hảo tâm với văn hóa, chúng tôi đang sửa soạn tổ chức một giải thưởng lớn lao trị giá hàng trăm ngàn cho các tác phẩm khảo cứu hay các tài liệu hoặc loại bài biên khảo về Nam tiến của Dân tộc Việt Nam. Ngay từ bây giờ, quý đọc giả khắp đất nước có thể chuẩn bị tham dự giải thưởng ấy, bạn đọc có thể tìm các tài liệu như bia, thần tích, thần phả, gia phả của Việt, Miên, Chàm... để viết bài khảo cứu hay để sẽ gửi các tài liệu ấy tham dự vào «phần thưởng Tài liệu». Một ngày gần đây, *Tạp San Sử Địa* sẽ công bố «thề lệ giải khảo cứu sưu tầm» về «Công trình vĩ đại nhất của Dân tộc Việt Nam»: Công trình Nam Tiến.

Kính chúc quý đọc giả hưởng một mùa Xuân dân tộc như ý.

TẠP SAN SỬ ĐỊA

VIỆT THANH CHIẾN SỬ

theo NGUY-NGUYÊN

một sử - gia TRUNG - QUỐC đời THANH

(Càn-long chinh vũ An-nam kí — năm Đạo-quang thứ 22-1842)

▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ HOÀNG XUÂN-HÃN

Cuộc Việt Thanh giao chiến cách nay chưa lâu, nhưng những tài-liệu thư-tịch liên-quan đến không thấy mấy.

Ban đầu, những sử-gia Việt viết chuyện Tây-Sơn chỉ biết những tài-liệu Việt: hoặc chính-sử như *Đại-nam Thực-lục*, *Đại-nam Liệt-truyền*, hoặc ngoại-sử như *Lê quý kí sự*, *Hoàng Lê Nhất thống chí*.

Nhưng xét sử mọi cuộc chiến-tranh, còn có phần chắc tìm được tài-liệu ở đối-phương. Mà sự ấy rất cần, vì kẻ biên chép ở phe nào thường bênh-vực phe ấy. Chỉ theo một bên thì hay trở nên tây-vị. Trong cuộc Việt Thanh giao chiến, Quang-Trung đã lập một vũ-công đặc-biệt, mà mọi sử sách ta, tuy là do những kẻ phò kẻ nội-dịch là Nguyễn Ánh viết nên, đều ca ngợi. Nhưng giá như không có tài-liệu do người Thanh hoặc kẻ bàng-quan khảng-nhận, thì độ-giả ngày nay có lí để nghi ngờ. Vì những lẽ ấy, ta nên và cần tìm những sử-liệu đời Thanh liên-quan với cuộc chiến-tranh ấy.

Tôi từng nghĩ rằng những sử-liệu ấy chắc có nhiều. Trong khi thu-thập tài-liệu về Quang-Trung, tôi đã để ý đến bộ sách khổng-lồ là *Đại-Thanh Thập-lục* (1) và một bộ sử chép riêng về việc binh nhà Thanh, là *Thánh-vũ-kí*. Tôi đã từng nhắc qua đến các tài-liệu ấy trong bài *Ngày giờ Quang-trung mất* đăng trong báo *Dư-luận & Hà-nội* 1946, số 28 và trích in lại trong sách *La-sơn Phu-tử* trang 156.

(1) *Đại Thanh Thập-lục* được Nhật-bản xuất-bản sau khi lập nước Mãn-châu. Bộ sách rất to, in rất đẹp và cẩn thận, nhưng chắc rất ít bản. Trong hồi Nhật-quân còn đóng ở Hà-nội, tôi đã đọc một vài đoạn.

Sự thật là: cho đến ngày nay, tài-liệu Trung còn thấy ít. Ngoài hai nguồn đã nói trên, có tác-phẩm đặc-biệt mà sử-gia Trần Văn-Giáp năm 1954 đã thấy ở *Quốc-lập Đờ-thư quán ở Bắc-kinh*; ấy là sách *Quân-doanh kị-lược*, bút-kí của viên bí-thư của Tôn Sĩ-Nghị, sách viết tay gồm ba quyển (Theo *Văn-Tân* dẫn trong sách *Cách-mạng Tây-sơn* xuất-bản tại Hà-nội năm 1958). Tác-giả tên là Trần Nguyễn-Nhiếp

Gần đây c'c sử-gia tại Hà-nội đã khai-thác nhiều hai sách *Quân-doanh kị lược* và *Thánh-vũ kị* trong những sách kể chuyện Tây-Sơn (*Tìm hiểu thiên-tài quân-sự của Nguyễn Huệ* soạn bởi Nguyễn Lương-Bích và Phạm Ngọc-Phụng, Hà-nội 1966; Văn-Tân ngoài sách đã dẫn trên mới soạn *Nguyễn Huệ con người và sự-nghiệp*, Hà-nội 1967).

Giá-trị độc-đáo của *Quân-doanh kị-lược* thì không cần bàn, nhất là hình như bản viết còn lại có tự đời Càn-Long. Còn giá-trị của *Thánh-vũ kị* ra sao thì hai tác-giả sách *Tìm hiểu*. vừa dẫn trên, là kẻ đã dùng nó nhiều, không bàn đến trong tác-phẩm của các ông ấy.

Sau đây sẽ phiên-dịch hoàn-toàn bài *Càn-long chính-vũ An-nam kị* một thiên nhỏ trong số 55 thiên của sách *Thánh-vũ kị*. Thời cũng sẽ giới-thiệu qua tác-giả Ngụy Nguyên, và thử đánh giá về phương-diện sử-học cái thiên tôi sẽ dịch.



Ngụy Nguyên, tự Mặc-thâm, người huyện Thiệu-dương tỉnh Hải nam. Sinh năm 1794. Đậu tiến-sĩ, làm quan đến chức tri châu Cao-buru thuộc tỉnh Giang-tô, Sách *Từ-nguyên* chép như trên và cho biết thêm rằng thuộc nhiều chuyện xưa, rất lưu-tâm đến thời-sự, Có soạn những sách *Hải-quốc đồ chí* và *Thánh-vũ kị*. (2)

Trong bài tựa sách cuối này, Ngụy Nguyên tự giới-thiệu và trở qua lai-lịch sự soạn sách ấy :

(2) Tác-phẩm của Ngụy Nguyên chắc còn nhiều. Một thiên nhỏ trong tùng-san *Tiểu-phương-hồ dư-dịa*, đề là *Việt-nam cương-vực khảo* và chú: Thiệu-dương Ngụy Nguyên lục (trang 88 quyển 10).

« Ở phía nam miền Kinh-Sở (: tỉnh Hồ-nam), có tên dân đã chứa chất nhiều ơn Sinh một năm trước lúc Càn-long đánh rợ. Miền ở vùng Sở (: năm Càn-long thứ 60, 1795, theo quyển 7 trang 44). Trung-canh (: lên 15 tuổi?) vào năm Gia-khánh đánh Giáo phi và giặc bể. Đến năm Gia-khánh thứ 18 (1813), là năm đẹp yên giặc ở Kỳ phụ mới đi thi ở kinh-sư. Lại đến năm Đạo-quang đánh dân Hồi ở Tân-cương (: Đạo-quang thứ 5, 1825, theo quyển 4, trang 48), mới bắt đầu làm quan ở Kinh-sư.

« Kinh-sư là cái bể chuyện xưa. Tôi được mượn đọc những sách công ở Sĩ-quán và Bí-các, các sách của đại-sĩ-phu tu-gia biên chép cùng các truyền-thuyết của các cổ-lão nữa. Nhờ đó, một số việc lớn xảy ra sau năm tôi sinh, và vài mươi việc lớn có từ trước khi tôi sinh ngược lên cho đến ban đầu nước (: nhà Thanh), thấy lỗi-lạc trước tai mắt, nghe mệnh-mông trong ngực bụng. Suy trở lại đến thịnh suy của sức dân, sức vật, đến đầu đuôi tiến thoái thêm bớt của nhân-tài, phong-tục.

« Mãi về sau, khi tôi ở miền Giang Hoài (: trở châu Dương, châu Cao-bưu là nơi nhiệm chức), các việc biến-động ở mặt bể đôn-dập tôi (: vụ thủy-quân Anh uy hiệp Trung-quốc để nhập cảng thuốc phiện, đánh Thượng-hải, ép kết hòa-uớc Nam-kinh năm 1842). Tức giận xúc-động đến những điều tình trữ trong lòng, Bèn đem hết những biên-kí tình giấu trong hòm, bày ra thành thứ tự ngang dọc, rúi đi quay lại nhiều lần. Trước hết đem ra những biên kí chuyên về việc binh, và những thiên chép điều tình bàn-luận, sắp thành 14 quyển, cộng hơn bốn mươi vạn chữ... »

Trên đây là lời tựa Ngụy Nguyên viết năm Đạo-quang thứ 22 (1842) tại Giang-đô, tức là Dương-châu trên sông đào Vạn-hà ở Giang-tô, nhằm vào nam quốc-sĩ mỗi đầu của cuộc ngoại xâm.

Qua lời trên, ta biết rằng Ngụy Nguyên sinh vào năm 1794, bốn năm sau việc Thanh Việt giao chiến. Năm 32 tuổi mới làm quan ở Bắc-kinh, có lẽ ở Sĩ-quán, hoặc Bí-các. Theo lạc-khoản sau bài tựa thì năm 1842, y tự xưng là Nội-các Trung thư xá-nhân. Chắc đó là hàm của những viên tòng-sự trung-cấp ở Bí-các.

Nguyên, tính thích kháo cổ, lòng lo thời-sự ; lại được làm việc ở giữa « bể chuyện cũ ». Vậy ta không ngạc-nhiên biết y sưu-tầm thư-tịch quan, tư, chép về triều Thanh. Rồi trứ cắt trong hòm mà theo hoạn-lộ của một viên quan nhỏ. Ba bốn năm sau khi đã ngoại-nhậm vùng Giang-tô, không xa Nam-kinh, Thượng-hải, thì họa đế-quốc thực-dân da trắng bắt đầu thực-hiện ở bể Đông. Thấy binh-lực nước nhà yếu ớt, các vũ-tướng vô-tài, y bèn phẩn-nộ, mới đem những điều ghi chép ra mà soạn thành sách *Thánh vũ kí* này.

Phàm các chuyện chép trong sách ấy, tác-giả không những chỉ ghi các điều-tiết, mà còn vạch rõ nguyên-nhân, tóm-tất những việc trước liên quan, cuối cùng thường có nghị-luận, giải-thích lẽ được thua ; chỉ-trích, phê-bình và nói những điều đáng lẽ trước nên làm. Bốn quyển cuối cùng để riêng bàn các chiến-lược. Neri tóm lại Ngụy Nguyên là một sử-gia biết trọng sự sưu-tầm. Nhưng cũng là một nhà phê-bình thời-sự, có phần khó tránh chủ-quan.

Nói riêng về cuộc Việt-Thanh giao chiến, thì cái đầu-đề *Càn-long chinh vũ An-nam kí* tỏ rõ tính chủ-quan của tất cả những sử-gia Trung-quốc đối với nước ta. Nhưng ta cũng nhận thấy rằng, Ngụy Nguyên đã không bịa những chi-tiết ghi trong thời đó. Rõ-ràng, y đã nhận sự thất-bại nặng-nề của quân nước mình, nhưng đã không bỏ cuộc dụng-bình này ngoài *Thánh-vũ kí*, là sách soạn cốt để tán-dương và kích-thích lòng tự-ái tự-cường của quốc-dân. Đó chứng rõ tính-cách khá bàng-quan của tác-giả.

Nhưng Ngụy Nguyên cũng không chịu tỏ rõ các chi-tiết sự thất-bại của người mình. Vì vậy bài kí chép rõ-ràng những trận tấn-công của quân Thanh trên đường Trấn-nam-quan đến Thăng-long, mà trái lại không cho biết những tiểu-tiết về trận Nguyên. Huệ phẫn công, ngoài câu « *Giặc đều chờ đại-bác bằng voi mà xông vào trận* », dụng ý để giải-thích sự bại trận của quân Thanh. Hoặc cho rằng Ngụy Nguyên không được biết những tiểu-tiết ấy. Tôi nghĩ rằng y đã từng biết chuyện, nhưng cố ý bỏ qua. Đối với một kẻ sưu-tầm việc cũ như Ngụy Nguyên, thì không lẽ một sách như *Quân-doanh*

kt-lược của viên bí-thư của Tôn Sĩ-Nghị và những hồ-sơ khác về Tôn Sĩ-Nghị đã lọt ra ngoài con mắt.

Nói tóm lại, đối với cuộc Thanh Việt giao chiến, sách *Thánh vũ kí* đã ghi sự thật, nhưng cũng đã giấu một phần. Tuy không phải là người trực-kiến những biến cố xảy ra, nhưng tác-giả đã dùng và dùng trực-tiếp những tài-liệu đồng-thời với sự kiện.

Lại nói đến nguyên-do sự Nguyễn Huệ chiếm đô nhà Lê, thì Ngụy Nguyên theo thuyết rằng Trịnh Nguyễn tranh giành, nên Trịnh mưu với anh em Tây-sơn mà đánh Nguyễn. Sự đồng mưu kia chắc không có, nhưng khi Hoàng Ngũ-Phúc lấy xong Phú-xuân, chúa định sai Phan Huy-Ích vào Quảng-nam phong cho Nhạc tước Cung quận-công (1775 — xem *Chinh-phụ-ngâm bị khảo* trang 49), sự ấy có thể làm cho kẻ ở xa hiểu lầm.

Những điều ghi về khoảng sau năm Thanh Việt giao chiến đáng được chú ý hơn: chuyện tàu Anh bị nhử vào trong sông « Phú-lương » rồi bị phục-kích (trang 52b — trong lời dịch, tôi gọi là phần phụ), và chuyện Tây-sơn dùng quân Tàu Ô cướp vùng Phúc-kiến Quảng-dông.

Về việc đầu, tôi chưa biết có hay không và chỗ xuất-xứ. Nhưng tôi nghĩ có lẽ tác-giả đã khuếch-trương một sự-kiện nhỏ, cuộc xô-xát đụng chạm của tàu buôn với tàu tuần của ta, sự-kiện mà người Thanh lấy làm thích thú, vì họ đương bị tàu Anh uy-hiếp.

Về chuyện thứ hai thì trong sử nước ta đã từng biên chép vài điểm. Nhưng trong bài này, tôi không theo mục-đích so-sánh sách *Thánh vũ kí* và các sách khác. Tôi chỉ chú ý giới-thiệu mà thôi.

Thiên *Gia-khánh đông-nam Tĩnh-hải kí* (quyển 8 trang 36) chép khá dài về việc quân Tàu Ô được Tây-sơn cấp bằng, cấp thuyền để quấy miền Mân Việt. Tôi cũng sẽ dịch đoạn đầu thiên ấy để bàn-chú thiên kia.



Bản *Thánh vũ kí* tôi dùng mang tựa năm 1842 đã dẫn trên.

Nhưng ở mặt sau tờ thứ tư có lời dẫn thêm rằng : « Tập kí này, đang khi mặt bể không yên, người đời đọc nhiều ; cho nên vừa làm vừa cho in, chưa kịp thẩm-đuyệt tinh-tường. Hai năm sau, lại trùng-đính ở Tô-châu Rồi hai năm sau nữa lại trùng-đính ở Dương-châu. , Làm thành sách *Thánh vũ kí* trùng-đính lần thứ ba. Đạo-quang năm thứ 26-1846. Ngụy Nguyên viết tại lỵ-thứ Dương-châu », Vậy bản ấy thật là bản 1846, « tân tằng hiệu đối vô ngoa » như nhà tàng-bản *Cổ-vi-đường* đã đề vào bìa sách.

Trung-hoa thư-cục ở Thượng-hải đã tái-bản bằng thạch-bản. Các tác-giả Nguyễn Lương-Bích và Phạm Ngọc-Phụng đã sách trong sổ tài-liệu dùng, nhưng không chép in vào năm nào *Tùng-san Tiểu Phương-hồ địa-dư*, có tái-bản thiên *Càn-long chinh vũ An-nam kí* nhưng bỏ hai chữ Càn-long và phần phụ-chú cuối cùng. Trong tùng thư ấy còn có thiên *Chinh An nam kí-lược* (trang 122, quyển 10), tác-giả là Sư Phạm người Triệu-châu, có lẽ là bộ-hạ của Phú Cương tổng-đốc Vân-Quý. Thiên này ngắn. Chắc vì đạo quân Vĩu-nam không dự trận nào, cho nên tác-giả hầu như không biết chi tiết nào về đoàn quân Quảng-tây.

Tuy vậy, Sư Phạm đã cho biết một vài điều thêm, ví như ; lai-lịch sự Tây-sơn đánh Bắc-hà mà ta thấy chép trong *Thánh-vũ-kí* là theo lời khai của một tôi nhà Lê chạy sang Vân-nam trả lời hỏi của viên tổng-tốc Phú Cương. Lại cho biết rõ tên gia quyến vua Chiêu-thống chạy sang vùng Khai-hóa. Tôi sẽ có dịp nói đến bài kí-lược này.

Sau đây, là bản dịch nguyên văn thiên *Càn-long chinh vũ An-nam kí*. Tôi đã dịch rất sát từng chữ, có hiệu-đính vài chữ sai, nhưng khi nào cũng ghi nguyên-văn. Hán văn rất giản-tiết ; cho nên nếu cần, tôi đã thêm một vài chữ để cho rõ nghĩa. Chữ ấy để trong dấu (...)

Về chú-thích, có loại vốn của nguyên-văn ; tôi dịch và viết : (ng. ch.), nghĩa là nguyên-chú là... Còn ngoại-chú thì phần lớn cốt để giải-thích vấn-tất cho độc-giả dễ hiểu ý văn. Trong trường-hợp

(Xem tiếp trang 245)

CÀN-LONG CHINH-VŨ AN-NAM KÍ

* HOÀNG XUÂN-HÃN

(Tiếp theo trang 8)

ấy, tôi dùng kí-biểu (·). Tôi chỉ dùng cước-chú trong rất ít trường-hợp: có đánh con số làm môi. Cước-chú dùng để thêm ý mới. Tôi ít dùng cước-chú, trái với các tác-giả khác, vì nó buộc độc-giả gián-đoạn sự đọc nhiều quá.

Khi nào tôi chữa một vài chữ chác sai trong nguyên-văn, thì tôi có ghi sự ấy trong dấu-biểu (ng.v...)



CÀN-LONG CHINH-VŨ AN-NAM KÍ

(Bài ghi việc đánh dẹp An-nam đời Càn-long)

Tác-giả : NGUYỄN NGUYỄN 魏源

Trích từ sách THÁNH VŨ KÍ 聖武記, quyển thứ sáu, từ trang 45

DỊCH

* tr. 45/a. Từ đời Minh đến nay, họ Lê nối đời làm vương nước An-nam. Năm Thuận-trị thứ 16 (1660), quân nhà Vua (: Thanh) dẹp yên Vân-nam, quốc-vương Lê Duy-Đề 黎維禔 (: tên giả của Lê Bản-tông) sai sứ đến quân-doanh.

Năm Khang-hi thứ 5 (1666), trả lại sắc, ấn đã nhận của vua Quế-vương nhà Minh bán cho (: vua cuối nhà Minh, niên-hiệu Vạn-lijh). Chiêu phong Duy-Hi 維禧 (: tên giả Lê Huyền-tông) làm An-nam quốc-vương Bấy giờ Mạc Nguyên-Thanh (: tên giả của Kính-Vụ) còn đóng giữ Cao-bằng, cũng được ban chức Đê-thống-sứ, nhiều lần gây việc đánh quấy.

Năm (Khang-hi) thứ 6 (1667), Lê Duy-Hi đánh úp Cao-bằng. Mạc Nguyên-Thanh đem ba nghìn người chạy sang Vân-nam. Năm thứ 7 (1668), triều-đình đổ họ Lê đem bốn châu thuộc Cao-

bằng trả cho Nguyễn-Thanh (nguyên-văn: đem *châu Tứ* 州泗 thuộc Cao-bằng). Năm thứ 13 (1674), Ngô Tam-Quế (: tướng Thanh, làm tổng-đốc Vân-nam) phản. Duy-Hi nhân dịp lại đánh lấy Cao-bằng (thật ra: Lê Hi-tông, Vĩnh-trị thứ 2, 1696) Bảy giờ, đất An-nam hoàn-toàn về tay họ Lê.

Từ đó, xin sáu năm hai lễ cống cùng dâng một lúc (xem: *Sử-Địa* số 6, trang 5). Truyền sáu đời đến *Duy-Đoan* (: tên giả Lê Hiến-tông, xem S. Đ. số 6, trang 143) thì có loạn họ Nguyễn (: Tây-son).

Xưa, trong đời Gia-tĩnh, An-nam bị Mạc Đăng-Dung cướp ngôi. Quốc-vương *Duy-Huệ* 維護 (: tên giả Lê Trang-tông?) chạy giữ Thanh-hoa Đến đời cháu, *Duy-Đàm* 維潭 (: Lê Thế-tông) phá Mạc, lấy lại nước. Thật là công của *Trịnh Ưc* 揆 (: tên giả Trịnh Kiểm), Nguyễn

* tr. 45/b. (Kim; nguyên bỏ trống tên), bảy đời lâu đời làm tả, hữu phụ-chính. Sau, hữu-phụ-chính (: phó phụ chính) họ Trịnh nhân dịp Nguyễn chết để con còn trẻ, bèn kiêm giữ chức tả-phụ-chính, chuyên quyền coi việc nước; rồi đẩy họ Nguyễn đi & Thuận-hóa, gọi là Quảng-nam-vương. Vì đó mà Nguyễn Trịnh đời đời cừu-thù nhau và gây sự đánh nhau.

Đến Lê Duy-Đoan, quyền càng rơi xuống kẻ dưới, chỉ giữ danh phủ mình mà thôi. *Đổng* 棟 (: tên giả Trịnh Sum) bèn giết thế-tử (: Duy-Vĩ, con vua Cảnh-hưng), chiếm ấn vàng, có ý cướp ngôi. Nhưng sợ sức mạnh Quảng-nam, bèn dỗ dỗ-thù & đó là *Nguyễn Nhạc*, *Nguyễn Huệ* cùng nhau đánh diệt Quảng-nam-vương & Phú-xuân. Nguyễn Huệ tự xưng Thái-đức vương (ng. văn). Trịnh Đổng tự xưng Trịnh Tĩnh-vương. Hai bên chống nhau. Vua Lê không làm thế nào được.

Chỗ An-nam đóng đô là Đông-kinh, tức trị-sở đô-hộ đời Đường. Mà lấy hai đạo Quảng-nam và Thuận-hóa làm Tây-kinh (ng v.), tức là đất Nhật-nam và Cửu-chân xưa (ng.v. có lẽ đã lầm Thanh-

hoa ra Thuận-hóa), đất cách bờ cửa bể; đã lâu đời bị họ Nguyễn ở Quảng-nam cắt tách và chiếm đóng, quân mạnh hơn nước An-nam.

Năm Càn long thứ 51 (1786), Trịnh Đổng chết (ng.v Trịnh Sum mất năm 1782, Trịnh Khải mất năm 1786), con là *Trịnh Tông* (: Khải) và *Trịnh Cán* găm-ghè nhau Cán sai bày tội, *Cống Chính*, đi xin quân Quảng-nam để diệt Tông. Từ đó, họ Nguyễn (: Tây-son) lại chuyển chiếm nước Lê Duy-Đoan lấy hai quận (: Thanh-hoa và Nghệ-an thượng

* tr. 46/a. cho. Lại đem con gái gả cho nữa.

Năm sau, Duy-Đoan mất. Tự-tôn (: châu nổi ngôi) là Duy-Kì được lập. Nguyễn Huệ lấy hết voi để chở của-cải quý báu về Quảng-nam; sai *Cống Chính* ở lại giữ Đô-thành. *Cống Chính* lo phò Lê cự Nguyễn, bèn lấy vương-mệnh đem quân cướp lại năm mươi voi. Rồi Nguyễn Nhạc ở Quảng-nam cũng đòi choán lỵ của chỗ về.

Nguyễn Huệ về sửa thành-trị ở lũy Phú-xuân. Rồi sai tướng mình *Nguyễn-Nhậm* 阮任 (: Vũ Văn-Nhậm) đem v i vạn quân đánh *Cống Chính* ở quốc đô. Chính chết trận. Duy-Kì bỏ trốn mất. Nguyễn Nhạc bèn chiếm giữ Đông-kinh. Bèn bề giữ nơi hiểm-yếu, cũng có chí làm vương.

Năm (Càn-long) thứ 53 (1788), mùa hè, Nguyễn Huệ lại đem binh giết Nguyễn Nhạc ở kinh nhà Lê, rồi mời Duy-Kì trở lại lên ngôi. Duy-Kì biết nó khó lường, không dám ra. Huệ biết rằng dân-tâm không theo mình, bèn phá cung vua, bắt con trai, con gái, lấy ngọc, lụa đem theo thuyền về Phú-xuân. Để lại ba nghìn quân giữ kinh nhà Lê.

Có viên coi phủ Cao-bằng, *Nguyễn Huy-Tục* diu mẹ và vợ tự-tôn (1) với hai trăm họ hàng (nhà Lê) qua Cao-bằng, xuống thuyền trốn xa, đến khe *Bạc-nậm* 博湫, là con sông ranh giới Long-châu thuộc phủ Thái-

* tr. 46/b, binh, liú chết qua sông lên bờ bắc. Ai không kịp qua sông đều bị quân đuổi theo đến bờ nam giết hết.

Tổng-đốc Lương Quảng, Tôn Sĩ-Nghị, tuần-vũ Quảng-tây, Tôn-Vĩnh-Thanh, 孫永清 trước sau đều tâu việc ấy, và nói: «Đuổi đi hoặc cầm lại, cho đất hay chiếm đất, xin theo mệnh bề trên». Hoàng-thượng nghị rằng: «Họ Lê giữ đất phen-giậu và vàng theo lẽ cống hơn trăm năm nay (Ta) không thêm nhân nó nạn mà lấy đất nó làm lợi cho ta. Nên đem quân hỏi tội Đê dấy cái đút, nổi cái đút, trước hãy để họ-hàng nó ở lại phủ Nam-ninh, sai các bồi-thần nó, bọn Lê Quính, Nguyễn Đình-Mai về nước, mật báo cho tự-tôn.»

Đất An-nam, phía đông giáp bể, phía tây giáp Lão-qua, phía nam cách Chiêm-thành bằng bể (: đường đi lại), phía bắc liền với Quảng-tây và Vân-nam Đông tây hơn 1700 dặm, Nam Bắc 2800 dặm. Có 52 phủ, trong số đó, 12 phủ có thổ-ti ở. Thật chỉ có 40 phủ mà thôi, gộp lại chia làm 13 đạo. Bảy giờ chưa bị chiếm, còn đạo Thanh-hoa có 4 phủ 15 huyện, đạo Tuyên-quang có 3 châu 1 huyện, đạo Hưng-hóa có 10 châu 2 huyện. Lại có lộ (: đạo) phần cao chưa bị chiếm mà phần dưới đã bị chiếm: đạo (Nghệ-An còn 4 phủ 12 huyện, đạo Sơn-

* tr. 47/a, tây còn 5 phủ 24 huyện, đạo Kinh-bắc còn 4 phủ 20 huyện, đạo Thái-nguyên còn 3 châu 8 huyện. Những lộ mà phần cao đã bị chiếm mà phần thấp chưa bị chiếm có đạo Sơn-nam còn 9 phủ 36 huyện, đạo Hải-dương còn 4 phủ 19 huyện. Chỉ hai đạo Quảng-nam và Thuận-hóa vốn là s'ò-huyệt họ Nguyễn (ng. v. không phân-biệt rõ-ràng hai họ Nguyễn). Và chiếm giữ hai đạo: Cao-bằng (ng. ch: 1 phủ 4 châu), Lạng-son (ng. ch: 1 phủ 7 huyện) để ngăn át nội-địa.

Vua sai Tôn Sĩ-Nghị đưa hịch cho các lộ ở An-nam, bày tỏ sự thuận nghịch, bảo sớm phải quay về đường chính. Bảy giờ em Duy-Kì là Duy-Lưu, Duy-Chỉ 維袖維祉 đều chạy lánh nạn. Duy-Lưu chết ở Tuyên-quang (: Bị Hoàng văn-Đông phân năm 1788). Duy-Chỉ qua xứng Ba-bồng 波蓬 thuộc Kinh-bắc tới xin đầu. Tôn Sĩ-Nghị thấy Duy-Chỉ có tài-khí, muốn bảo tạm coi việc

nước. Vua lo rằng ngày sau hai anh em sẽ hiềm-nghi nhau, cho nên không cho phép. Bèn sai *Sầm Nghi-Đống* 宜棟 là thổ-quan Điền-châu giúp đưa *Duy-Chỉ* ra cửa quan (: vào An-nam) biểu-triệu nghĩa-binh.

Gặp lúc bọn *Nguyễn Đình-Mai* đem thư tự-tôn trả lời vừa tới nơi, xin chuyển tâu lên. Từ ấy, các thổ-ti nước An-nam và quan dân các châu chưa bị chiếm đũa nhau bắt trói nguy-đảng, hiểm địa-dở.

* tr. 48/b. Và lại vài vạn nghĩa-dũng thuộc các xứ ở ngoài cửa quan đều xin cấp lương, tập luyện, xin làm hướng đạo.

Bấy giờ, anh em *Nguyễn Huệ* cũng gõ cửa quan xin cống, đem tờ biểu của thần dân trong nước đến nói rằng: « *Lê Duy-Kì* thì không biết còn hay mất, xin lập con vua cũ *Duy-Đoan* là *Ông Hoàng Tư* (ng. v. báng chữ nôm) *Duy-Cẩn* để coi việc nước; cùng rước mẫu-phi về nước » Vua biết rằng *Nguyễn Huệ* dối, *Duy-Kì* (ng. v. *Duy-Đoan*) ngu hèn, để đem giao-kẻ để hoãn binh. Bào *Tôn Sĩ-Nghị* nghiêm lời từ chối.



Đường tiến binh sang An-nam có ba: một là ra qua *Trấn-nam* quan thuộc *Quảng-tây*, ấy đường chính; hai là bởi *Khâm-châu* thuộc *Quảng-đông* qua bể tới núi *Ô-lôi*, đến phủ *Hải-đông* thuộc An-nam; đó là đường thuyền từ đời *Đường* về trước dùng; ba là bởi thác *Hoa-liên* ở huyện *Mông-tự* thuộc *Vân-nam* đi bộ tới sông *Thao* thuộc An-nam, ấy là đường *Mộc Thạnh* đời *Minh* xuất quân.

Tôn *Sĩ-Nghị* và đề-đốc *Hứa Thế-Hạnh* đem một vạn quân *Lương Quảng* ra cửa quan, lấy tám nghìn quân đi thẳng đánh thọc vào kinh-đô, và hai nghìn trú lại *Lạng-sơn* để làm thanh-viện.

Đề-đốc *Vân-nam* *Ô Đại-Kinh* 烏大經 đem tám nghìn quân ấy đường qua cửa

* tr. 48/a. *Mã bạch* 馬白 thuộc sảnh *Khai-hóa*, vượt sông *Chúc* 祝, vào cõi *Giao-chỉ*, đi 1100 dặm sẽ tới trấn *Tuyên-hóa* (; *Tuyên-quang*). So với đường cũ *Mộc Thạnh* đi, thì kha gần hơn.

Tổng-đốc Vân Quý (: Vân-nam và Quý-châu) *Phú Cương* 富綱 cũng xin đi. Vua nghĩ rằng một đạo quân không thể có hai sếp, bèn bảo ở lại ngoài ranh đốc-áp việc vận lương.



Cuối tháng mười, quân Lương Quảng ra khỏi Nam-quan.

Vua chiếu rằng: « Xứ An-nam sau khi loạn bị yếu mệt, không cung ứng nổi. Về việc tải lương trên nội-địa (: đất Thanh), dọc hai đường Việt (: Quảng-đông) và Điền (: Quảng-tây), hãy đặt điểm-đài hơn bảy mươi sở. ».

Quân nhà vua qua đâu, không quấy nhiễu một tí gì.

Tôn Sĩ-Nghị, Hứa Thử-Hạnh qua Lạng-sơn rồi chia đường tiffin quân (ng.ch : Lạng-sơn tức là nơi đời Tống, Địch Thanh người Quảng-châu đã chiếm ải Côn-lôn) Tống-binh *Thượng Duy-Thăng*, 尚維昇, phó-tướng *Khánh Thành* 慶成 cầm quân Quảng-tây. Tống-binh *Trương Triều-Long* 張朝龍, *Lí Hóa-Long* 李化龍 cầm quân Quảng-đông. Bảy giờ các thổ-binh, nghĩa-dũng theo đi. Tiếng rằng đại-binh có vài chục vạn Các đạo đều giữ các ải.

Giặc nghe bóng, chạy trốn biệt, chỉ ngăn giữ chỗ hiểm ở ba sông (: Nhật-đức, Nguyệt-đức, Nhị. Ng.v : *tam giang chi hiểm* 三江之險) để cự lại.

Ngày 13 tháng 11, *Thượng Duy-Thăng*, *Khánh Thành* đem một nghìn quân, đang trông canh năm, tới sông *Thọ-xương* (: Nhật-đức). Giặc lui giữ bờ nam. Nhân thấy cầu phao bị cắt đứt, quân ta đều cười

* tr. 48/b. bè qua thẳng lên bờ Trong mù, giặc giết lẫn nhau. Quân ta bèn sang sông được cả, hết sức dầy xéo, chém giết.

Trương Triều-Long cũng đánh bại tướng cốt-cán của giặc. Ngày 15, tiến quân đến sông *Thị-cầu* (Nguyệt-đức), Sông rộng. Vả bờ nam dựa vào núi, cao hơn bờ bắc. Giặc giữ chỗ hiểm, dàn súng. Quân ta không thể kết bè. Các tướng nghĩ rằng hình-thế

sông cong queo, (khiến) giặc trông ra thấy không được xa. Bè ngoài, bèn chở tre gỗ, làm cầu phao để tỏ rằng thế n'ò cũng qua sông (chỗ ấy). Rồi giấu hai nghìn quân ở thượng-du (cách đó) hai mươi dặm, chỗ nước chảy chậm, lấy thuyền con đang đêm qua sông.

Ngày 17 (tháng 11) quân ta cưỡi bè áp bờ. Cầm cự với nhau đang sôi nổi, thì gặp khi quân từ thượng-du đã vòng ra sau lưng giặc, nhân chỗ cao mà hét to, đánh xuống. Tiếng ran các hang núi. Giặc không biết vương-sư từ đâu xuống, bèn tan rã chạy lùi.

Ngày 19 (tháng 11), tới sông *Phú-lương* (: Nhị-hà Thật ra tên Phú-lương là một khúc sông Cầu hay Nguyệt-đức). Sông này là sông ở ngoài cửa thành kinh-đô của giặc. Giặc dẫn tre gỗ dọc sông, thu lượm các thuyền rút về kè bờ kia. Nhưng xa trông hàng trận nó thì thấy không chính. Biết rằng chúng không có chí cố giữ. Bèn tìm thuyền nhỏ ở các bến cách xa đó, chở hơn trăm quân, ban đêm đến lòng sông, cướp được một chiến-hạm. Bèn chở hơn hai trăm quân, Hứa Thử-Hạnh thân cầm quân qua sông. Lại cướp

* tr. 49/a. được hơn hai mươi thuyền nhỏ, thay phiên nhau chở hai nghìn quân sang, chia ra mà đánh các doanh giặc. Trong đêm, giặc không biện rõ (quân ta) nhiều hay ít, bèn tan rã, (Ta) đốt hơn mười chiếc tàu, bắt được vài mươi viên tống-binh, tước hầu, tước bá.

Sáng rõ, quân ta tắt cả qua sông. Họ hàng nhà Lê, nhân-dân cùng ra đón, cúi mình bên phía tả đường. Tôn Sĩ-Nghị, Hứa Viêt-Hạnh vào thành, tuyên-ủy rồi ra



Bọc (kinh-) thành có lũy đất, cao không đến vài thước. Trên trồng tre rậm. Phía trong có hai thành gạch, là chỗ quốc-vương ở. Cung thất hoàn-toàn bị huỷ. Mà Lê Duy-Kì trốn ở dân-thôn; trông canh hai đêm ấy mới ra. Tới doanh yết-kiến Tôn Sĩ-Nghị, cúi đầu chín lần mà tạ mừng thắng trận.

Bao đầu, khi vương-sư mới ra, Vua lo rằng sau khi việc (đẹp giặc) xong, sự qua lại để sách phong làm mất lâu thời giờ, đến đổi vương-sư trải sương nắng ở ngoài lâu, (cho nên) đã trước sai lễ-bộ đúc ấn, nội-các soạn sách-văn, gửi trạm đem tới quân-doanh. Tôn Sĩ-Nghị định đến ngày 22 thì tuyên chiếu sách phong Lê Duy-Kì làm An-nam quốc-vương, và gấp báo cho Tôn Vinh-Thanh đem gia thuộc (họ Lê) về nước.

Duy-Kì dâng biểu tạ ơn, xin đến năm Càn-long thứ 55 (1790) sẽ * tr. 49/b. tới kinh chúc lễ Vạn-thọ tám mươi tuổi. Vua chiếu rằng: «Đội khi nào xứ An-nam hoàn-toàn yên, và Duy-Kì có thể tự-lập thì sẽ cho phép tới châu.»

Về việc này, nhân lòng dân (thuộc chúa) cũ nhớ nhà Lê, và nhờ quân nghĩa-dũng của các xứ ở đi trước dẫn đường. Và chàng, bọn Hứa Việt-Hanh và hai họ Trương (ng. v: *Hứa Việt-Hanh nhĩ Trương đẳng 張等*) đều là chiến-tướng mới lập công ở Đài-loan về, mới có sự với hơn một vạn quân ruổi thẳng vào sâu, mà chưa chẵn tháng đã lấy được quốc-đô Còn quân của Ô Đại-Kinh tại Vân-nam thì chưa đến nơi.

Chiếu phong Sĩ-Nghị tước *nhất-đẳng Mưu-dũng-công*, Hứa Việt-Hanh tước *nhất-đẳng tử*. Các tướng sĩ đều được thưởng kẻ ít người nhiều.

Bấy giờ Nguyễn Huệ đã trốn về sào huyệt. Tôn Sĩ-Nghị tính việc đóng thuyền đuổi đánh. Tôn Vinh-Thanh tâu rằng: «Quảng-nam xa cách đô họ Lê thêm hai nghìn dặm. Dùng quân một vạn người, thì đặt điểm lương cần mười vạn phu vận-tải, cũng bằng khoảng từ Trấn-nam quan đến thành họ Lê»

Vua nghĩ rằng: «An-nam bị tàn phá, trở nên trống không. Và họ Lê nhiều đời đã trơn hèn. Dấy lên, mất đi, chưa biết chừng chẳng là vận số. Đã rằng đi đường xa, chở lương khó, thì không lẽ phí ngày giờ, nhọc quân lính để thay Lê đi lòng bất giặc» Vua chiếu bảo rút quân vào cửa quan.



* tr. 50/a. Nhưng Tôn Sĩ-Nghị tham lập công bắt Nguyễn. Quân không rút liền, mà lại khinh địch, không đặt phòng-bị, sai các thổ-binh, nghĩa-dũng đi tản-mát, để quân ở yên trong thành nhà Lê trong hơn tháng.

Họ Nguyễn dò biết thật-hư. Cuối năm, đốc tất cả binh-lực ra, lại đem quân đánh úp quốc-đô. Thế mà quân ta còn tin lời nó nói dối là tới hàng, cứ êm-dềm không biết gì sốt.

Ngày mồng một tháng giêng năm sau (: Càn-long thứ 55-1790), trong quân đặt tiệc rượu, bày cỗ nhạc. Đang đêm thình-lình có tin báo rằng quân Nguyễn tới đông. Bấy giờ mới thảng-thốt ngăn địch.

Giặc đều chở đại-bác bằng voi mà xông vào trận. Quân ta ít chống nhiều, không địch nổi. Trong đêm tối, tự dưng xéo lẫn nhau.

Lê Duy-Kì đem gia-đình trốn trước. Quân Vân-nam (ở Sơn-tây) nghe tiếng súng rập trời, cũng lui chạy.

Tôn Sĩ-Nghị giành qua sông Phú-lương, rồi lập-tức dẫn cầu phao để dút với phía sau mình. Bởi vậy, quân ở bờ nam, dè-dốc Hứa Thế-Hạnh, tổng-binh Trương Triều-Long trở xuống, quan, binh, phu-dịch hơn vạn người đều bị chết đuối.

Sĩ-Nghị chạy về Trấn-nam quan, đốt hoặc bỏ hết ngoài cửa quan lương-thực khí-giới thuốc súng vài mươi vạn (cân). Quân và ngựa trở về không đầy một nửa. Quân Vân-nam nhờ bày tội nhà Lê, Hoàng Văn-Thông, hướng đạo trở về được hoàn-toàn. (2)

Mẹ con Lê Duy-Kì lại tới xin đầu.

* tr. 50/b. (Các việc ấy) được tâu lên. Vua nghĩ rằng: «Tôn Sĩ-Nghị đã không rút quân về sớm. Và chàng Nguyễn Huệ đã thua mà trở lại, thì chắc rằng không phải (chỉ có) quân kết hợp lại trong chốc lát (mà thôi), Sao mà không trừ bị, đến đổi làm hỏng uy nước, tổn tướng sĩ».

Ra lệnh cắt chức y và bảo về Kinh đợi tội Lấy *Phúc Khang-An* (ng. v: An-Khang) thay.



Sau khi Nguyễn Huệ chiếm được An-nam, tự biết đã gieo vạ; rất sợ vương-sur (trở) sang đánh dẹp. Vả vừa mới gây việc binh với Tiêm-la. Sợ Tiêm-la thừa-hư ở phía sau. Gõ cửa quan, tạ tội xin hàng. Đổi tên ra *Nguyễn Quang-Bình* 阮光平 (ng. ch: Theo *Minh sử*, vua An-nam đều có hai tên; lấy một tên thờ Trung-quốc, xưng bày trong biểu tấu)

Sai con anh, *Quang-Hiến*, đem biểu vào cống. Nói rằng: «Giữ (đất) Quảng-nam đã chín đời. Đối với nước An-nam (ng. v sót chữ Nam), là địch-quốc, chứ không phải là vua tôi. Vả (việc này) là chuyện các mau-dân đụng chạm tranh giành nhau, chứ đâu dám chống với Trung-quốc. Xin năm sau thân-hành tới châu mặt ở Kinh-sur. Cùng nguyên sẽ lập miếu trong nước để thờ các tướng-sĩ (Trung-quốc) tử trận. Vả lại, nghe nói cống-sứ Tiêm-la sắp tới Kinh, sợ chúng mưu mách tội-lỗi. Xin Thiên-triều đừng nghe lời chúng.»

Trước sau, *Phúc Khang-An* đem các việc ấy tâu lên.

Vua nghĩ rằng: «Duy-Kì lại bỏ nước đi; cả sách ấn cũng không giữ được. Ấy là Trời ghét họ Lê không hay bảo-tồn tự-lập M»

* tr. 51/a. Nguyễn Quang-Bình đã xin thân-hành tới châu mặt, chứ không phải như họ Mạc ngày trước chỉ cống người vàng thay mình. Vả nước An-nam, từ đời Ngũ-quí đến nay, (các họ) Khúc (: Thừa-Mĩ), Kiều (: Công-Tiện), Ngô, Đinh, Lí, Trần (ng. v. sót Lê Hoàn) Lê, Mạc lần-lượt nuốt lồm nhau. Đời trước đã từng chia đất nó thành quận huyện. (Nó) phản-trắc không chừng. (Làm vậy) không đủ bớt sự lo ở bờ nam». Bèn bằng lòng nghe lời tâu. Lê Duy-Kì thì thương cho hàm tam phẩm, biên (hiệu vào) cờ, an-trí ở Kinh-sur.

Năm (Càn-long) thứ 55 (1790), Nguyễn Quang-Bình tới chúc mừng. Thiết yến tại sơn-trang tại Nhiệt-hà (ng. v. chép như vậy,

nhưng hình như người Thanh biết rằng đó là Quang-Bình giả; được đặt dưới ban thân-vương (: bà con gần vua) và trên ban quận-vương. Ban mũ, đai. Nhận sách phong rồi về.

Năm sau, đánh bại Lê Duy-Chí (: bị Hoàng Văn-Đông phản năm 1792) và quân nước Vạn-tượng. Tới dâng tin thắng trận

Năm thứ 57 (1792), tháng ba, (Quang-Bình) mất (ng. v. chép *tam nguyệt*; sự thật là vua Quang-trung mất ngày 29 tháng bảy. Xem sách *La sơn phu-tử* trang 156, do Minh-tân xuất bản). Con là Quang Toàn nối ngôi, tuổi lên mười lăm.

Vua nghĩ rằng: « Nước họ Nguyễn mới dựng, lòng người chưa định. Và Nguyễn Nhạc còn ở Quảng-nam. Ngô Văn-Sở cầm binh-quyền từ lâu. Chúa trẻ, nước ngờ. Sợ có sự biến-động. Đặc bảo Phúc Khang-An (và) Văn-Quí tổng-đốc dự-bị ở biên-giới. Lại sai án-sát-sứ Thành Lâm 成林 (sang) dụ tể và dò thám trong nước chúng. » Thành Lâm (khi) trở về đem sự nước ấy bị xâu-xé tâu lên. Bèn thôi.



* tr. 51/b Xưa, họ Nguyễn (: chúa Nguyễn) đời đời làm vương ở Quảng-nam, lấy cảng Thuận-hóa làm cửa ngõ. Với Chiêm-thành, Tiêm-la đều liền đất (dọc theo) bờ bể tây-nam. Khi có thuyền buôn theo gió vào cảng ấy, nếu không gió tây thì không ra được, (chúng) bèn thu mất hàng-hóa. Tức như chuyện thuyền buôn Trung-quốc ngẫu-nhiên vào, mà cũng tăng thuế lên gấp nửa. Vì vậy, thuyền buôn các nước Hồng-mao, Tiêm-la, Chiêm-thành đều lấy sự tói gần cõi Quảng-nam làm kiêng.

Cha con Nguyễn Quang-Bình dùng binh cướp nước (ấy). Cửa trong nước hư hao. Thuyền buôn không đến. Bèn sai hơn trăm chiếc tàu ô, mười hai viên tổng-binh, lấy tiếng là tìm mua quân-lương, đi chiêu-tập nhiều tụi vong-mạng dọc bờ bể Trung-quốc. Lấy quan-tước làm mồi nhử, cấp cho thuyền và khí-giới, sai đưa đường vào

cướp (các vùng) Mân (: Phúc-kiến), Việt (: Quảng-dông), Giang (: Giang-tô), Chiết (: Chiết-giang).

Năm đầu niên-hệ Gia-khánh (1796 : Cảnh-thịnh thứ 4), các tỉnh tâu rằng đã bắt được giặc biển, nhiều lần (thấy) có binh tướng An-nam và sắc ấn (An-nam) ban trước cho các tổng-binh. Vua bảo tư (việc ấy), hỏi An-nam Nó còn bảo quốc-vương không biết chuyện sao ? (ng. v : *Thượng bất vị Quốc-vương dự tri dã* 尚不謂國王預知也 nhưng chắc rằng phải đưa chữ *Bất* xuống trước chữ *Tri*. Xem lời dẫn).



Tiêm-la đã cùng Quảng-nam tích oán. Gặp khi cháu họ ngoại nhà Lê (ng. v : *Lê-thị sanh*) 甥 là vua *Nông-nại* 農耐 (: Đổng-nại), *Nguyễn Phúc-Anh* (ng. ch : vốn tên là *Chùng*, đây là tên đổi) chạy tới Tiêm-la. Tiêm-la lấy em gái gả cho, giúp cho binh, (bèn) khắc phục Nông-

* tr. 52/a. nại. Thế càng ngày càng mạnh. Họ Nguyễn gọi là cũ cùng với họ Nguyễn mới, nhiều lần đá h nhau ; chiếm được đồ cũ Phú-xuân (ng. ch : Năm Gia-khánh thứ 9-1804 — tổng-độc Lương Quảng, Uy Thập-Bổ tâu rằng thuyền rợ An-nam từ cảng Thuận-hóa mà vào Quinh — : đảo Hải-nam — Bể châu này đối-diện với dọc xứ Thuận hóa, ấy là cửa ngõ của Phú-xuân thuộc An-nam. Phú-xuân là quốc-đô nó. Xem đó thì Phú-xuân là Tây-đô, chứ không phải Đông-đô) và bắt trời và dâng bọn giặc bể *Mạc Phò Quan* 莫扶觀. Chúng đều là gian-dân Trung-quốc, đã từng nhận trước Đông-hải vương và chức tổng-binh của An-nam ban cho. (Phúc-Ánh) lại dâng lên sách phong và ấn vàng của Nguyễn Quang-Toản, mà đã bắt được khi đánh lấy Phú-xuân (3).

Ấy vào năm Gia-khánh thứ 4 (1799 — thật ra thì Quang-Toản bỏ Phú-xuân năm 1801). Vua chiêu rằng : « Cha con họ Nguyễn làm tôi thờ Thiên triều, (lại) chiêu-nạp tội bạn-vong, nhóm gian, như trộm. Phụ ơn như thế, không gì lớn hơn. Nay quốc-đô, sách phong, ấn (đều) không giữ nổi Sự diệt-vong đã chắc nay mai Đó tỏ rằng lẽ « khuyoh phúc » (: Trời làm đổ cái gì đã nghiêng) không sai.

Vậy sai tổng-đốc Lương Quảng Cát Khánh 吉慶 tới Trấn-nam quan, thúc binh giữ biên-giới. Đợi khi nào Nguyễn Phúc-Ánh lấy được toàn cõi An-nam thì sẽ tâu lên. »

Năm (Gia-khánh) thứ 7, tháng chạp (đầu năm 1803), Nguyễn Quang-Ánh (đã) diệt được An-nam, sai sứ vào cống, bày tỏ trọn đầu đuôi sự gây binh, rằng ấy vì nhà Lê cũ mà phục thù. Đất Nông-nại ngày trước được phong, vốn xưa là đất Việt-thường (ng. ch : Xét Minh-sử, Chiêm-thành và Lão-qua là đất Việt-thường cũ,

* tr. 52/b vậy thì Nông-nại phải liền đất với phía tây Quảng-nam). Nay lấy đất An nam thêm vào. (Lòng) không quên đất đời đời đã giữ, (vậy) xin lấy tên Việt-nam gọi nước (ng. v. Nhưng thật thì Gia-long xin đặt tên nước là Nam-Việt). Chiếu phong làm Việt-nam quốc-vương.



Trước đó, năm Càn-long thứ 54 (1789), khi Lê Duy-Kì bị an-trí ở Kinh-sư, có cựu-thần, bọn Lê Quỳnh, bốn người nhất-định không chịu cắt tóc, thay áo mũ. Và chúng nói : « Em quốc-vương là Duy Chỉ, cùng các tông-dãng và cựu-thần họp nhau để tự bảo ; nghĩa-quân đông lắm. (Vậy) muốn xin ra cửa quan để lo khôi-phục. »

Vua bảo rằng : « Nguyễn Quang-Bình đã qui-thuận, được ta phong. Không thể lại bày lễ để thay đổi. Thế mà tội Lê Quỳnh lưu-li, chạy-vạy, lại không tùy thịnh suy mà lui tiến, còn trung với cái minh thờ Đặc-biệt sắc cho Nguyễn Quang-Bình hãy đem ra (Trung-quốc) thể thiệp, em trai gái của Lê Duy-Kì ; khiến mắt (ng. v : *Vô tí thất sở sự*. Tôi nghi chữ vô thừa) cái chúng thờ. » Chưa thi-hành thì vào năm Gia-khánh thứ 7 (1802) Nguyễn Quang-Toàn bị diệt.

Bấy giờ, chiếu cho các bầy tôi nhà Lê, ai nhớ đất cũ thì sẽ theo quan-tài Lê Duy-Kì về nước.

Ấy bởi họ Nguyễn mới đã cướp nước họ Lê được hơn mười năm, lại bị diệt bởi họ Nguyễn cũ Ngày nay, làm việc chức cống không phải họ Nguyễn ngày trước nữa.



Phần phụ (trang 52/b)

An-nam ghét thuộc phiên và giáo Thiên-chúa của Tây-dương, đã cấm tàu buôn vào Quảng-nam từ lâu. Đến khi Anh-cát-lị đóng quân ở Ấn-độ; có tướng nghe chuyện nước họ Nguyễn mới gây việc binh, (cho rằng) có thể thừa nhíp. Bèn đem hơn mười tàu binh tiến vào cửa sông Phú lương. Người An-nam rút hết thuyền giấu vào trong cảng. Trên vài trăm dặm, không có một ai. (Tàu Anh) tiến thẳng về Đông-đô. Đang đêm, thình lình một trăm mười chiếc thuyền con ra phía dưới trong cảng, thừa lúc có gió, nước thủy triều mà đánh hỏa-công. Rợ Anh không đường trốn. Bảy chiếc tàu vào trước bị đốt. Các tàu còn lại ở cửa sông sợ trốn, không có mặt mũi nào về nước. Bèn thuận nẻo tới Quảng-đông, mưu chiếm Áo-môn. Không làm được rồi đi, ấy là chuyện đời Gia-khánh thứ 13 (1808), khi Ngô Hùng-Quang làm tổng-đốc Quảng-đông.



Phần bình-luận (trang 53/a)

Tôi, Nguyễn, nói rằng :

Hình-thế nước An-nam thì Tây-đô mạnh hơn Đông-đô. Cho nên các họ Trần, Mạc, Lê, Nguyễn, lần-lượt dấy lên, đều trước hết chiếm Quảng-nam Thuận-hóa đã Thắng rồi mới đưa đại-binh đánh về phía đông (: phía bắc).

Chính-binh (ta) đã từ Quảng-tây thẳng tới Đông-đô, mà đáng ra thì kì-binh nên qua thổ-ti họ Mạnh thuộc Vân-nam vào châu Thủy-vĩ (: Lao-kay) (Nếu) lại hện Tiêm-la áp đánh Quảng-nam phá Tây-đô nó, thì Nguyễn Quang-Bình chạy át phải bắt, mà không sợ lo sau. Dùng binh sao có thể không hiểu rõ địa-lợi?

Giặc tàu ở vào cướp Trung-quốc cũng từng bị phá ở Mân, Việt, tan rã vì bão, thua tàu giáp-bản của Tây-dương xa lắm. Thế mà (An-nam) hai lần diệt được tàu của rợ Anh tới rình mò. Ấy đều (vì) để mặc giặc vào cảng, đặt quân phục, đánh hỏa-công. Mới

biết rằng quân chính không bằng quân kì, rằng sức mạnh không địch trí khôn. Giữ cửa bể không bằng giữ sông bên trong.

Khăng khăng muốn súng Tây-dương, tàu Tây-dương mới đủ chẻ lại Tây-dương! Như vậy chẳng làm An-nam nó cười cho sao? Đáng buồn cười! Như muốn đưa trát-thuyền (: thuyền nhẹ mang súng chạy mau) để ruổi ngoài khơi, hoặc khăng khăng giữ cửa bể mà không nhử vào thẳm, lại chẳng để An-nam nó cười cho chẳng? Đáng buồn cười!



Phụ chú (trang 53b) các lời từ Trung-quốc vào An-nam theo sách *Minh Nhất-thống-chí* (Tôi đã dịch trong sách *Lí Thường-Kiệt*, quyển I, trang 125.

CƯỚC-CHỮ PHẦN DỊCH

(1) Trong *Chinh An-nam kí-lược*, Sư Phạm cho biết thêm rằng : « Lại tuần-vũ Quảng-tây tự khai, kê danh-sách các quyền-thuộc tùy tùng, đầu-mục của tự-tôn vua An-nam có : Nguyễn-thị Ngọc-tố 玉素 là mẹ Nguyễn-thị Ngọc-thụy 玉瑞 là vợ, Lê Duy-Thuyền 維詮 lên ba tuổi là con tự-tôn Lê Duy-Kì; con trai có chức sáu người, con gái có vị sáu người, bệch-đờng băm sáu tên. » (sách kể trên trang 123b)

(2) Về *Hoàng Văn-Đông*, Sư Phạm chép :

« Trước đó, ngày 28 tháng 10, đốc-sư (: nguyên-soái) Tôn-công đem dề-đốc Quảng-tây Hứa Việt-Hanh ra cửa Trấn-nam quan, qua Lạng-Son mà tiến. Ngày 13 tháng 11, bại giặc ở Xương-giang. Ngày 15 đến Thị-cầu. Giặc chặn đường ở sông Phú-lương. Tiến đánh nó. Giặc thua to. Ngày 20, vào kinh nhà Lê. Làm vững ngôi cho tự-tôn Duy-Kì. Thành-thử khi quân Điền (: Vân nam) đến điểm thì An-nam đã được bình-định rồi. Gặp có lệnh ban-sư (: triết binh). Ngày 21 tháng giêng năm sau, rút về Vân-nam. Xét thấy rằng sở dĩ quân Điền tiến không bị ngăn là nhờ Hoàng Văn-Thông mở đường. Hoàng Văn-Thông là tôi nhà Lê, trung với nhà Lê. Gặp loạn Nguyễn, quốc-

dân nhiều người phản theo Nguyễn. Chỉ mình Hoàng Văn-Thông giữ nhà Lê. Gặp lúc đại-binh nam chinh, Văn-Thông nhân dịp mở đường cho quân Điền. Trên hơn nghìn dặm quân đi, có sẵn nệm chiếu Quân Việt (Quảng-tây và Quảng-đông) bị tan sập. Một mình quân Điền kéo rầm-rột về được. Đó chẳng phải công Hoàng Văn-Đông sao? »

Đoạn sau tác-giả nhắc lại chuyện Vũ Văn-Mật đời Mạc đã xin quân Minh, và hướng dẫn quân Minh vào đánh Mạc. Minh đã thưởng đai mũ cho y và hàng được Mạc. Tác-giả trách các quan Thanh không biết lợi-dụng che chở cho Hoàng Văn-Thông, để đến nỗi « sau khi Lê mất, Hoàng Văn-Thông bị dụ rồi cha con đều bị giết. Thật ra thì theo Trần Đình-Dao, một cô-thần triều Lê, thì chính Hoàng Văn-Đông đã theo Tây-sơn giết hại hai em trai Chiêu-thống (xem nội-chú).

(3) *Gia-khánh Đông-nam Tinh-hải ký* 嘉慶東南靖海記 (Bài kí chuyện ở bể Tinh-hải, phương đông-nam, đời Gia-khánh) quyển 8, trang 36

Nước nhà từ đời Khang-hi thứ 22 (1683), đánh Đại-loan, dẹp họ Trịnh, rồi năm thứ 24 (1685) mở rộng tuần-phòng trên bể, thì vùng Mãn, Việt, Chiết, Ngô, trên vạn dặm bể trời, kinh-nghe không bóng sóng. Đến đầu đời Gia-khánh (1796), mới có cướp thuyền (Định-đạo) quấy rối. Cướp thuyền này bắt đầu từ khi cha con Nguyễn Quang-Bình ở An-nam cướp nước, rồi quân mỗi của hết, bèn vùi tụi vong-mạng dọc bể, cướp cho binh thuyền, như bằng quan tước, sai cướp các thuyền buôn ở bể gần để biện lương-thực. Mùa hè tới, mùa thu về, tung-tích không lường, làm họa lớn cho đất Quảng-đông.

Sau lại có bọn cướp đất ở bang Phục-vĩ, bang Thủy-áo cũng phụ vào. Chúng bèn vào sâu trong vùng Mãn, Chiết. Cướp đất giựt vào thuyền rợ (: An nam) làm thanh-thế; thuyền rợ cây cướp đất làm hương-đạo. Trên vài nghìn dặm trên mặt bể ba tỉnh, nếu ta lên Bắc thì chúng xuống nam, nếu ta xuống nam thì chúng lên bắc. Nếu ta chống với thuyền, thì tụi cướp đất tung ra cướp; nếu ta đương đầu với cướp đất thì thuyền tới cứu. Vì chẳng thuyền rợ

cao, to, nhiều súng; có gặp cũng chưa chắc được chúng. Cướp đất giao-quyết lại có nội-ứng; mỗi lúc tạm trốn rồi quay nhúm lại. Mà bấy giờ tội giáo-phỉ ở Xuyên Thiểm vừa đầy. Triều-đình vừa chú ý đến tây-cbinh, chưa rảnh để tính việc về hòn đảo. Cho nên thế giặc càng ác-liệt.

Đầu đời Gia-khánh (1796), tướng-quân Phúc-châu là Khôi Luân, tổng-đốc Lương Quảng là Cát Khánh trước sau tâu rằng: « Bất được giặc bề tàu ở bọn Trần Thiên-Bảo, 陳天保, có ấn sắc An-nam tổng-binh và Báu-ngọc hầu. » Sắc cho An-nam quốc-vương Nguyễn Quang-Toàn tra rồi tâu. Chúng còn bảo rằng quốc-vương không biết chuyện.

Năm Gia-khánh thứ 4 (1799), vua Nguyễn cũ ở Nông-nại cùng Nguyễn mới giao binh, bắt và đưa đến giặc bề là bọn Mạc Phù-Quan 莫扶觀. Đầu là gian-dân nội-địa, đã từng chịu An-nam nguy phong trước Đông-hải-vương và chức tổng-binh. Triều-đình mới biết rằng An-nam mắc tội nhóm gian như trộm.

Tháng 6, năm thứ năm (1800), hơn ba mươi chiếc tàu rọ, sáu bảy chục chiếc tàu Thủy-áo và Phụng-vĩ đều nhóm ở vùng Chiết-giang, địa Đài-châu, chục đở bộ. Tuần-vũ Nguyễn Nguyên, đề-đốc Thương Bảo tâu lên. Bèn lấy tổng-binh Định-hải-trấn là Lí Trường-Canh, tổng-thống thủy-quân ba trấn Giặc dừng ở Long-vương-đường, dưới núi Tùng-môn Gió bão sấm mưa phát lớn. Thuyền giặc va nhau bị vỡ, bị lật, chúng chết đuối gần hết, chỉ còn một hai thuyền trôi ra ngoài bể. Những đứa lên bờ hoặc bám vào thuyền đắm đều bị quan-quân thủy lục bắt. Tội chịu trước hầu của An-nam Luân Quý-Lợi 倫利 và bốn tổng-binh đều bị chém. Đem sắc ấn ném trả cho nước nó.

Tàu ở An-nam có hơn một trăm hiệu, tổng-binh mười hai người, chia làm ba chi: tiền, trung-hậu. Mỗi chi có bốn tổng-binh. Bọn Luân Quý-Lợi là chi hậu. Gặp lúc nước An-nam lại bị vua Nông-nại Nguyễn Phúc-Ánh diệt, chịu phong trước mới, bèn chịu thúi-ước của triều-đình, đuổi hết tội gian-phỉ trong nước. Từ đó giặc không sào-huyệt. Còn tội ở Mãn, thì bị tên cướp ở Chương là Thái Khiên thu tóm... Sau khi Khiên được thuyền rọ, súng rọ, thì tất cả dư-đảng Thủy-áo và Phụng-vĩ đều theo... »

乾隆征撫安南記

黎氏自明以來世王安南順治十六年王師定雲

南國王黎維禔遣使至軍康熙五年繳所受明桂王勅印詔封維禔安南國王時莫元清尙據高平亦受

都統使職屢構兵六年黎維禔襲奪高平莫元清率三千口走雲南七年朝廷諭黎氏以高平泗州還元

清十三年吳三桂叛維禔復乘間攻取高平於是安南盡歸黎氏自後請六年兩貢並進六傳至維禔而有阮氏之亂初明嘉靖中安南爲莫登庸所篡國王黎維禔走保清華至孫維禔起兵破莫復國實其臣鄭攬阮口

不卽班又輕敵不設備散遣士兵義勇懸軍黎城月餘
阮氏謀知虛實於歲暮傾巢再舉襲國都而我師方信
其來降之誑詞晏然不知也明年正月朔軍中置酒張
樂夜忽報阮兵大至始倉皇禦敵賊皆象載大艦衝陣
我師衆寡不敵黑夜自相蹂躪黎維那挈家先遁滇師
聞聲震天亦退走孫士毅奪渡富良江卽斬浮橋以
斷後由是在南岸之軍提督許世亨總兵張朝龍以下
官兵夫役萬餘皆濟溺死焉士毅走回鎮南關盡焚弃
關外糧械火藥數十萬土馬還者不及一半其雲南之
師以黎臣黃文通嚮導得全返黎維那母子復來投秦